

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2021/HS-ST  
Ngày: 18/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hồng Phúc  
2. Ông Phạm Văn Phước

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đường Thị Thanh Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 152/2021/TLST/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Hứa Minh S** (tên gọi khác: không), sinh năm 1999, tại: Kiên Giang; Thường trú: khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Hứa Minh Q; Mẹ: Nguyễn Kim Q; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 14/8/2020 (Có mặt).

**2. Lê Thị Kim H** (tên gọi khác: P), sinh năm 1988, tại: Bình Thuận; Thường trú: đường N, khu phố X, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lê Văn Đ, Mẹ: Nguyễn Thị H; Chồng: chưa có, con: có 02 con, sinh năm 2019, 2021; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Hứa Minh Q

Địa chỉ: đường Y, phường T, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/8/2020, Công an quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước nhà số 216 đường V, khu phố 5, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Hứa Minh S đang có hành vi cất giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được bỏ trong bóp da màu đen của Hứa Minh S, S khai là ma túy nên đưa S và vật chứng về Công an phường Bình Thới lập biên bản bắt người phạm tội quá tang, niêm phong vật chứng để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 1412/KLGD-H ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận số ma túy thu giữ của S: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2778g, loại Methamphetamine (bút lục số 42).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Hứa Minh S khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/8/2020, Hứa Minh S đang ở nhà thì Lê Thị Kim H dùng số điện thoại 0907.693.604 gọi cho S vào số 0779.644.986 nói S qua phòng trọ của H để nhờ S mua ma túy giùm cho H. S điều khiển xe mô tô biển số 36B5-293.09 đến phòng trọ của H, H đưa cho S 300.000 đồng (gồm 200.000 đồng tiền mua ma túy và 100.000 đồng trả tiền công đi mua) và số điện thoại 0898.917.393 của người bán ma túy. H nói S chạy đến ngã 5 Thủ Đức sẽ có người có số điện thoại trên liên lạc với S. Khi S đến ngã 5 Thủ Đức thì người thanh niên có số điện thoại 0898.917.393 gọi điện thoại cho S, S đưa 200.000 đồng, người thanh niên giao cho S 01 gói ma túy rồi bỏ đi. S lấy ma túy bỏ vào trong bóp da màu đen để ở túi quần phía sau rồi chạy xe quay về nhà H. Đến khoảng 1 giờ 45 phút ngày 14/8/2020, khi đến trước nhà số đường V, khu phố 2, phường B, thành phố Đ thì S bị Tổ tuần tra 363 Công an quận Thủ Đức kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng.

Lê Thị Kim H khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/8/2020 một người tên Trung (không rõ lai lịch) gọi điện thoại nhờ H mua dùm 02 viên thuốc lắc. H gọi điện thoại nhờ S mua dùm. S chạy xe đến nhà H, H đưa cho S 100.000 đồng tiền công nhờ S tìm chỗ mua thuốc lắc. Lúc này, S rủ H mua ma túy đá về sử dụng chung nhưng S không biết chỗ mua nên nhờ H hỏi dùm. H gọi điện thoại cho Tí (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng, nhưng Tí nói không có và cho số điện thoại 0898.917.393 để H liên lạc mua ma túy. H dùng số điện thoại của H số 0907.693.604 gọi điện cho người bán số 0898.917.393 hỏi mua ma túy và hẹn giao dịch tại ngã 5 Thủ Đức. Nói chuyện xong, H nhắn tin số điện thoại của S 0779.644.986 cho người bán để người bán liên lạc với S giao ma túy. Sau khi S đi, H nhắn tin với S nói khi đi mua được ma túy thì đem về cho H một ít, còn lại S muốn sử dụng ở đâu thì tùy S. H không thừa nhận nhờ S đi mua ma túy và cũng không đưa 200.000 đồng để S mua ma túy như lời khai của S.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Hứa Minh S, Lê Thị Kim H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 15/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Hứa Minh S, Lê Thị Kim H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hứa Minh S, Lê Thị Kim H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố. bị cáo H thừa nhận đưa S 300.000 đồng, trong đó cho S 100.000 đồng, còn sử dụng 200.000 đồng để mua ma túy. Bị cáo cũng là người liên hệ với người bán ma túy. Các bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hứa Minh S, Lê Thị Kim H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hứa Minh S, Lê Thị Kim H, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hứa Minh S 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Lê Thị Kim H 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo S, H không tranh luận, bào chữa.

Ông Q trình bày: xe mô tô biển số 36B5-293.09 ông mua lại từ cửa hàng xe máy cũ thuộc huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, có làm giấy tờ mua bán. Ông Q không biết S sử dụng xe để đi mua ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho ông được nhận lại xe.

Bị cáo S, H nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Ngày 13/8/2020, Lê Thị Kim H trực tiếp dùng số điện thoại 0907.693.604 gọi cho người bán ma túy có số điện thoại 0898.917.393 để hỏi mua ma túy. Sau khi thỏa thuận xong, H dùng số điện thoại 0907.693.604 nhắn tin cho người bán biết số điện thoại của Hứa Minh S, để Hứa Minh S trực tiếp đi lấy ma túy, H đưa cho S 300.000 đồng, trong đó 200.000 đồng là để mua ma túy, 100.000 đồng là tiền công S đi mua ma túy cho H. Đến khoảng 0 giờ 45 phút ngày 14/8/2020, khi S lấy ma túy về để đưa H thì bị bắt quả tang, thu giữ ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2778g, loại Methamphetamine. S và H khai mục đích mua ma túy là để sử dụng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Hứa Minh S, Lê Thị Kim H đã phạm vào tội: “Tàng trữ

trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hứa Minh S, Lê Thị Kim H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo S, H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H phạm tội khi đang mang thai, bị cáo S phạm tội với vai trò đồng phạm nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, bị cáo H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Đối với người thanh niên tên Trung và người thanh niên có số điện thoại 0898.917.393 bán ma túy cho S và H, Cơ quan Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi công văn đến Trung tâm Mobifone nhưng chưa có kết quả, Cơ quan Điều tra Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục xác minh, khi làm rõ xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 1412 có chữ ký giám định viên Phan Tấn Quốc, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bóp da màu đen (thu giữ của S) là phương tiện cất giữ ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Redin màu tím số sim 0779.644.986, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu đen bạc số sim 0907.693.604 là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số 36B5-293.09, số máy E3T6E085413, số khung RLCUE1720GY010621, qua xác minh do anh Hà Văn L đứng tên sở hữu. Tháng 6/2013, Anh L đã bán chiếc xe trên cho người thanh niên không rõ lai lịch, với giá 10.000.000 đồng, không làm thủ tục sang tên. Tháng 12/2018, ông Hứa Minh Q mua lại xe trên (có giấy tờ mua bán) tại cửa hàng xe máy cũ thuộc huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Ngày 13/8/2020, S lấy xe đi mua ma túy, ông Q không biết, nên cần trả xe cho chủ sở hữu là ông Q.

- 2 tờ polyme mệnh giá 50.000 đồng thu giữ của S, S khai số tiền này có nguồn gốc là H cho S do S mua ma túy dùng H. Đây là khoản tiền thu lợi bất chính, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo Hứa Minh S, Lê Thị Kim H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Hứa Minh S: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình năm 2015,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 1412 có chữ ký giám định viên Phan Tấn Quốc, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định; 01 bốp da màu đen.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redin màu tím số sim 0779.644.986, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu đen bạc số sim 0907.693.604; 100.000 (một trăm ngàn) đồng.

+ Trả cho ông Hứa Minh Q 01 xe mô tô biển số 36B5-293.09, hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng xanh, số máy E3T6E085413, số khung RLCUE17 20GY010621.

(Theo Phiếu nhập kho số 137 ngày 20/4/2021, Phiếu nhập kho số 155 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và giấy nộp tiền mặt ngày 27/4/2021).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hứa Minh S, Lê Thị Kim H mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND, CA, Chi cục THA thành phố Thủ Đức;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thanh Lâm**

